

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 04/3/2021

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngô

Ông Nguyễn Quang Kim.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2020/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên Đơn; Chị Lê Thị H. sinh năm 1990 có mặt

HKTT; Thôn C, xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Địa chỉ: Thôn B L 2, xã B S, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Bị đơn: Anh Thân Đức Toàn sinh năm 1989 vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2020 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị H trình bày: Chị H và anh T kết hôn với nhau ngày 27 tháng 8 năm 2018 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M Đ, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị H về gia đình anh T làm dâu ngay và ở chung với gia đình đến tháng 5 năm 2019 chị thuê nhà ở riêng từ đó cho đến nay. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 vợ chồng mâu thuẫn xuất phát từ việc anh T thường hay cở bạc rượu chè, trộm cắp về đánh đập chị và con riêng của chị, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn không có khả năng đoàn tụ và đề nghị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai anh trình bày: Anh và chị H kết hôn với nhau có tìm hiểu thỏa thuận, có đăng ký kết hôn tại UBND xã

Minh Đức. Vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó mâu thuẫn, xuất phát từ việc do chị quan hệ ngoại tình. Vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 5/2019 không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nhưng anh không đồng ý ly hôn vì chị H xúc phạm đến anh và gia đình, anh yêu cầu chị H xin lỗi anh và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, công nợ, ruộng canh tác, công sức và các vấn đề khác: Chị H và anh T đều xác định không có tài sản gì không có công sức, không nợ ai và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị H và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị H có đơn xin ly hôn anh T như vậy được xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa anh T hiện nay ở, huyện Việt Yên cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên là phù hợp với Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và thông báo tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị H thấy rằng: Qua các chứng cứ do các bên xuất trình, lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị H, anh T kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do anh T thường hay cờ bạc rượu chè về đánh đập vợ con nên vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn không quan tâm đến nhau, gia đình, địa phương đã hòa nhưng cũng không được. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị H cần được chấp nhận. Anh T không đồng ý ly hôn là gây khó khăn cho chị cho nên yêu cầu của anh T là không thể chấp nhận được.

[4] Về con chung: vợ chồng không có con chung không yêu cầu cho nên không xem xét

[5] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ: Cả hai bên đều xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 39, Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị H.

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn anh Thân Đức T.

* Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001333 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

* Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã Minh Đức;
- Đương sự
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh

